

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị An Tiên

Bà Dương Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn Q do có kháng cáo của các người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Văn Q, sinh ngày 01/8/2005; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V; vợ, con: không có; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T1: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1983. Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh; cùng có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Hoài N, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/3/2022, khi đang nhậu tại quán C thuộc ấp S, xã P, huyện G, Lê Công Tuấn A rủ Nguyễn Văn L, Lê Văn P, Nguyễn Văn T2, Trần Văn T1, Huỳnh Thái T3, sinh ngày 07/01/2007, Võ Văn N1, Phan Minh T4 và người tên H1 không rõ lý lịch là bạn của A cùng nhau đến quán karaoke Trí N2 để hát. Khi đi, Anh chở T3 bằng xe mô tô của Anh; Văn L chở T1 bằng xe mô tô biển số 70E1-140.81 của Văn L; P đi một mình bằng xe mô tô của P; T2 chở H1 bằng xe mô tô của T2. Còn N1 và T4 do trời mưa lớn nên ở tại quán chờ hết mưa đi sau.

Khi đến ngã tư N thuộc ấp P, xã P, huyện G, nhóm của A gặp anh Nguyễn Hoài N, anh Trịnh Minh L1 và anh Nguyễn Thành L2. Lúc này, anh N chạy xe tiếng pô nổ lớn nên T2 cho rằng anh N nẹt pô thách thức. T2 rủ cả nhóm đánh nhóm của anh N thì cả nhóm đồng ý và quay đầu xe lại đuổi theo nhóm của anh N.

Khi đến trước tiệm T5 thuộc ấp S, xã P, nhóm của A đuổi kịp và chặn đầu xe của anh N. Anh lấy mũ bảo hiểm đang đội đánh khoảng 03 đến 04 cái vào đầu của anh N thì anh N gỡ mũ bảo hiểm đang đội đánh lại 01 đến 02 cái trúng vào đầu của Anh nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, Văn L giật mũ bảo hiểm của anh N, rồi cầm đánh 02 cái vào đầu của anh N, rồi đưa mũ bảo hiểm cho T2 cầm đánh vào đầu của anh N. P lấy mũ bảo hiểm đang đội đánh 06 đến 07 cái vào đầu của anh N. T1 dùng tay đánh 02 cái vào mặt của anh N. Lúc này, anh L1 và anh Thành L2 can ngăn và năn nỉ nhóm của A đừng đánh anh N thì T2, Văn L và T1 dùng tay, mũ bảo hiểm đuổi đánh anh L1 và anh Thành L2 bỏ chạy.

Sau đó, T2 quay lại lấy một cục đá ven đường ném trúng vào ngực của anh N. Anh lấy một cục gạch ống ven đường đánh 01 cái vào đầu của anh N. Anh N đi vào mái hiên của tiệm T5 thì A đi theo ôm vật N ngã xuống nền, rồi dùng chân đạp, đá 08 cái vào vùng đầu và mặt của anh N. Lúc này, P lấy gạch ven đường chọi vào cổ của anh N, rồi dùng chân đạp 01 cái vào lưng của anh N làm anh N bất tỉnh. Anh tiếp tục đá 01 cái vào đầu của anh N, rồi cả nhóm bỏ đi. Riêng T3 chỉ đứng ở ngoài xe không tham gia đánh nhau. Sau đó, anh N được đưa đến Trung tâm Y tế huyện G điều trị thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113 ngày 10/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoài N do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T1 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, các biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2023, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 tranh luận: Thống nhất tội danh mà Viện Kiểm sát, Tòa án đã truy tố và xét xử, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp, bị cáo đóng vai trò thứ yếu, đồng phạm giản đơn và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong nên đây là tình tiết mới. Ông nội bị cáo là người có công cách mạng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nên kính mong Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật hình sự và Điều 355, 357 Bộ Luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T1

Bị cáo không tranh luận.

+ Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn T1: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T1 xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Khoảng 23 giờ ngày 18/3/2022, tại ấp S, xã P, huyện G, chỉ vì tiếng pô xe mô tô của bị hại nổ lớn mà Nguyễn Văn T2, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Văn L (T1), Lê Văn P và Trần Văn T1 cùng nhau sử dụng hung khí nguy hiểm là nón bảo hiểm và gạch, đá đánh anh Nguyễn Hoài N gây thương tích 13%. Do đó, hành vi của các bị cáo T2, A, L, P và T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, vì các bị cáo sử dụng nón bảo hiểm và gạch để gây thương tích cho bị hại khi bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Do tỉ lệ thương tích của bị hại N là 13% với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” nên các bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng. Khi quyết định hình phạt tòa cấp sơ thẩm có xem xét về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo T1 khi phạm tội chưa 18 tuổi nên được hưởng các quy định tại Điều 91, 101 của Bộ Luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm

theo Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 13/01/2023; Theo biên lai thu số 0003329 ngày 02/02/2023 để sung vào ngân sách nhà nước nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự cho nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Nhận thấy trong vụ án này, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, với vai trò thứ yếu.

Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả 7.098.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội đối với bị hại, cấp sơ thẩm xử bị cáo với mức hình phạt 2 năm tù là quá nghiêm khắc. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.- Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn T1, không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T1.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 01 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC.
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Chi cục THADS huyệnGD;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Chí Quốc